

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

### I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

**1. Tên nhiệm vụ, mã số:** Dự án sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ 3 loài Trà hoa vàng *Camellia dalatensis*, *Camellia dormoyana* và *Camellia thuongiana* tại Lâm Đồng.

**Mã số: NVQG: 2018/18**

Thuộc: Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

### 2. Mục tiêu nhiệm vụ:

#### 2.1 Mục tiêu của dự án sản xuất đặt ra

- Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống và dược liệu từ 3 loài Trà hoa vàng *Camellia dalatensis*, *Camellia dormoyana* và *Camellia thuongiana* tại Lâm Đồng

#### 2.2. Mục tiêu của dự án sản xuất thử nghiệm

- Hoàn thiện quy trình nhân giống 3 loài Trà hoa vàng
- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu Trà hoa vàng
- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của giống và dược liệu của 3 loài Trà hoa vàng
- Xây dựng vườn giống gốc 3 loài Trà hoa vàng 1.000m<sup>2</sup>/loài và vườn nhân giống: 2.000m<sup>2</sup>/loài
- Xây dựng được mô hình trồng tập trung 3 loài Trà hoa vàng theo hướng dẫn GACP-WHO: 05ha/loài
- Sản xuất 30 kg hoa và 1.000 kg lá Trà hoa vàng đạt tiêu chuẩn cơ sở

- Chuyên giao kỹ thuật trồng Trà hoa vàng thâm canh năng suất cao, cung cấp được liệu bằng các giống Trà hoa vàng *Camellia dalatensis*, *Camellia dormoyana* và *Camellia thuongiana* tại Lâm Đồng.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:** TS. Trần Hồng Sơn

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 7.500 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 3.300 triệu đồng.

**6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:**

- Theo hợp đồng đã ký: Từ tháng 06/11/2018 đến tháng 05/10/2023.

Thực tế thực hiện: Từ tháng 06/11/2018 đến tháng 05/4/2024.

Được gia hạn: gia hạn 06 tháng theo quyết định số 2493/QĐ-BKHHCN ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:**

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Hồng Sơn	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
2	Trần Thị Thúy Hằng	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
3	Lương Văn Dũng	GV, Tiến sỹ	Đại học Đà Lạt
4	Ngô Văn Cẩm	NVC, Tiến sỹ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
5	Châu Thị Thu Thủy	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
6	Phạm Duy Hùng	NV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới

7	Tạ Kiên Trung	KTV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
8	Nguyễn Thị Phương Mai	CVC, Tiến sỹ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai
9	Mai Việt trường Sơn	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
10	Nguyễn Hải Đăng	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới
11	Nguyễn Văn Thành	CV, Kỹ sư	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
12	Dương Xuân Thắng	NCV, Thạc sỹ	Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

### 1. Về sản phẩm khoa học

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình nhân giống 3 loài Trà hoa vàng: 01 quy trình.		x			x			x	
2	Quy trình trồng thâm canh 3 loài Trà hoa vàng: 01 quy trình.		x			x			x	
3	Quy trình thu hoạch, sơ chế và bảo quản 3 loài Trà hoa vàng: 01 quy trình.									
4	Tiêu chuẩn cơ sở cây giống 3 loài Trà hoa vàng: : 01 tiêu chuẩn cơ sở.		x			x			x	
5	Tiêu chuẩn cơ sở dược liệu 3 loài Trà hoa vàng: 01 tiêu chuẩn cơ sở.		x			x			x	
6	Vườn giống gốc 0,3 ha (mỗi loài 0,1 ha): 1.500 cây (mỗi loài 500 cây).		x			x			x	
7	Vườn nhân giống 6000m <sup>2</sup> ha.		x			x			x	
8	180.000 cây giống.		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
9	Trồng mới mô hình tập trung, thâm canh: 15ha. (theo quy trình GACP – WHO)		x			x			x	
10	Hoa Trà hoa vàng: 30kg (đạt tiêu chuẩn cơ sở dược liệu)		x			x			x	
11	Lá Trà hoa vàng: 1.000kg (đạt tiêu chuẩn cơ sở dược liệu)									
12	Báo cáo tổng kết đề tài		x			x			x	
13	Bài báo khoa học: 01 bài		x			x			x	
14	Đào tạo 01 thực sỹ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng
1	Quy trình nhân giống 3 loài Trà hoa vàng	2024	Phòng NN&PTNT Huyện Đam Rông, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, vườn ươm giống cây trên địa bàn các tỉnh Lâm Đồng.
2	Quy trình trồng thâm canh 3 loài Trà hoa vàng.	2024	Phòng NN&PTNT Huyện Đam Rông, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng và các Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
3	Quy trình thu hoạch, sơ chế và bảo quản 3 loài Trà hoa vàng	2024	Phòng NN&PTNT Huyện Đam Rông, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng và các Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. các công ty, doanh nghiệp về dược liệu trong vùng.

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

**2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện 01 quy trình nhân giống 3 loài Trà hoa vàng (Trà Đà Lạt, Trà bạc và Trà thương) tại tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc 3 loài Trà hoa vàng (Trà Đà Lạt, Trà bạc và Trà thương) tại tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu Trà hoa vàng.

- Đã xây dựng được 0,3 ha vườn giống gốc 3 loài Trà hoa vàng.

- Đã xây dựng được 03ha mô hình vườn thí nghiệm phục vụ xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc cây Mật nhân.

### **3. Về hiệu quả của nhiệm vụ**

#### **3.1. Hiệu quả kinh tế**

- Dự án được thực hiện với các sử dụng giống gốc tại Lâm Đồng, mặt khác dự án lại phối hợp với cả các đơn vị nghiên cứu và đơn vị kinh doanh sản xuất dược liệu, vì vậy dự án sẽ có cơ hội rất lớn để trình diễn các mô hình giống mới, từ đó có thị trường rất lớn để tiêu thụ sản phẩm đặc biệt là với những giống có chất lượng cao, sinh trưởng nhanh, sản phẩm của dự án sẽ đạt cả về khối lượng, chất lượng, thời gian và có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

- Đối với đơn vị chủ trì và thực hiện dự án, thông qua việc thực hiện dự án, sẽ ứng dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học, khảo nghiệm giống cũng như áp dụng các biện pháp kỹ thuật với phạm vi và quy mô lớn hơn, làm tiền đề cho việc chọn lọc các giống mới cho các vùng sinh thái khác, đồng thời hoàn thiện các quy trình kỹ thuật trồng và nhân giống cho các giống Trà hoa vàng mới, đáp ứng được việc đưa nhanh giống và kỹ thuật vào sản xuất, phục vụ cho mục tiêu phát triển ngành dược liệu, góp phần vào việc phát triển sản xuất nông lâm nghiệp tại các địa phương thực hiện dự án.

- Đối với các địa phương, đơn vị nghiên cứu và đơn vị sản xuất kinh doanh dược liệu phối hợp thực hiện dự án: việc thực hiện dự án sẽ mang đến cơ hội áp dụng các giống mới và kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và kinh doanh dược liệu, góp phần làm tăng năng suất và chất lượng vườn dược liệu, cũng như áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trồng sẽ đảm bảo được việc cải tạo và duy trì độ phì trong đất, phục vụ cho các chu kỳ trồng tiếp theo, đồng thời việc sử dụng các giống mới có chất lượng tốt làm cơ sở cho việc bổ sung cơ cấu cây trồng nông lâm nghiệp cho địa phương, áp dụng kỹ thuật nhân giống mới sẽ tạo điều kiện cho việc chủ động trong sản xuất giống chất lượng cao và kinh doanh giống trong tương lai.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

Với thực tế, nhu cầu về dược liệu ngày càng tăng ở nước ta hiện nay, việc hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng Trà hoa vàng làm dược liệu sẽ mang lại nhiều lợi ích, đáp ứng nhu cầu bức thiết cho các ngành nghề sản xuất và kinh doanh dược liệu trong và ngoài nước.

- Với những diện tích trồng dược liệu được triển khai trên diện rộng và với quy mô tương đối lớn, dự án có thể tạo công ăn việc làm cho không chỉ cơ quan hợp tác trồng Trà hoa vàng mà cả người dân trong các vùng lân cận. Thông qua sử dụng giống tốt, sẽ tăng được năng suất dược liệu, thu lợi của người trồng Trà hoa vàng làm dược liệu sẽ ngày một tăng cao, đây chính là lý do tốt nhất khuyến khích người dân trồng Trà hoa vàng.

- Có quy trình nhân giống và hướng dẫn kỹ thuật trồng Trà hoa vàng phục vụ công tác nhân rộng các mô hình cho các địa phương, các doanh nghiệp có nhu cầu về giống cũng như trồng Trà hoa vàng làm dược liệu.

- Với việc chọn được các giống có năng suất cao tại các khảo nghiệm mở rộng sẽ làm phong phú thêm tập đoàn giống cây trồng cho vùng có giống được công nhận. Từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất của các đơn vị kinh doanh cũng như người dân trong vùng.

- Xây dựng mô hình từ nghiên cứu đến chuyển giao nhằm đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất phục vụ cho các chương trình cải thiện đời sống của nông dân. Đồng thời tạo thêm nguồn nhân lực có chất lượng.

- Kinh doanh Trà hoa vàng bền vững là góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn, đặc biệt duy trì được độ phì đất trong nhiều luân kỳ. Giống phù hợp và biện pháp lâm sinh tiên tiến sẽ tăng năng suất và chất lượng của trà hoa vàng lên ít nhất 35%, nên sẽ tăng lợi nhuận thu được từ một đơn vị diện tích canh tác. Bên cạnh đó việc ứng dụng các biện pháp lâm sinh trong kinh doanh trà hoa vàng làm dược liệu sẽ tăng giá trị trên 1 đơn vị sản phẩm, qua đó tăng lợi nhuận cho người dân.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn



- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng





- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng*

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc*

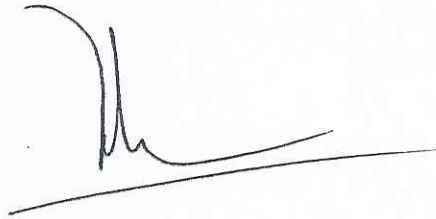
- *Đạt*

- *Không đạt*

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đầy đủ chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm theo hợp đồng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**Trần Hồng Sơn**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hải Đăng**